TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 07-5-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa chị Nguyễn Thuỳ Tr và anh Trịnh Văn Q

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ , TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Thoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Duy Niên;

2. Bà Nguyễn Thị Bình.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũ Thư xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 207/2023/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 về: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXX - ST ngày 21 tháng 3 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐ-HPT ngày 16/74/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thuỳ Tr** , sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ đề nghị gửi văn bản tố tụng của Tòa án: Nhà bà Phạm Thị N , sinh năm 1960, thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;

2. Bị đơn: Anh **Trịnh Văn Q** , sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;

3. Người đại diện theo pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Trịnh Văn Q :

Bà **Bùi Thị Th** , sinh năm 1961;

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;

(Là mẹ đẻ của anh Trịnh Văn Q).

(Chị Tr , anh Q và bà Th đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại Đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 11 năm 2023 và ngày 21 tháng 11 năm 2023; Bản tự khai đề ngày 24 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thuỳ Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trịnh Văn Q được tự do tìm hiểu, kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T vào ngày xx tháng 12 năm 2009. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng gia đình anh Q tại Thôn B, xã T, huyện V. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Q bị mắc bệnh tâm thần. Trước khi anh Q bị mắc bệnh tâm thần thì anh chị cũng phát sinh mâu thuẫn do anh Q nghi ngờ, ghen tuông vô cớ và đánh chửi chị. Đến năm 2018 thì anh chị đã sống ly thân. Đến nay, chị và anh Q đã sống ly thân gần 06 năm. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh Q không còn, anh chị đã sống ly thân với nhau thời gian rất dài, hôn nhân không có khả năng đoàn tụ nên chị xin ly hôn anh Q , đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị và anh Q theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Trịnh Hải N , sinh ngày 13 tháng 7 năm 2010 và Trịnh Duy Kh , sinh ngày 02 tháng 8 năm 2013. Hiện tại cả 02 con đều đang ở với anh Q và bố mẹ đẻ anh Q . Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, vì thực tế anh Q không có khả năng và điều kiện nuôi con. Do sức khỏe và tình trạng bệnh tật của anh Q không thể lao động được nên chị không yêu cầu anh Q phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung. Chị và anh Q không có nợ chung, cũng không có tài sản gì cho ai vay nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tình trạng sức khỏe, bệnh tật của anh Q , chị không đề nghị Tòa án đưa anh Q đi giám định tâm thần, không đề nghị Tòa án tuyên bố anh Q bị hạn chế về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi; hiện tại dù bị mắc bệnh tâm thần nhưng anh Q vẫn ăn uống, sinh hoạt và giao tiếp bình thường.

2. Tại Văn bản trình bày ý kiến đề ngày 07 tháng 3 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, Người đại diện hợp pháp của anh Trịnh Văn Q là bà Bùi Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung An vào năm 2009. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng gia đình bà tại Thôn B, xã T, huyện V. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị hạnh phúc đến khi làm nhà xong, anh Q bị mắc bệnh tâm thần phân liệt, phải điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình. Đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Q bị mắc bệnh tâm thần. Năm 2018, chị Tr bỏ đi làm ăn buôn bán

ở tỉnh Bắc Giang nên anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian anh chị sống ly thân, chị Tr không còn sự quan tâm, liên lạc với anh Q . Nay chị Tr có đơn xin ly hôn anh Q thì bà đề nghị Tòa án hoà giải cho anh chị được đoàn tụ. Trường hợp chị Tr cố tình ly hôn thì gia đình bà cũng chấp nhận, bà đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật vì anh chị đã sống ly thân thời gian dài, không còn tình cảm và hôn nhân không có khả năng đoàn tụ.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Trịnh Hải N , sinh ngày 13 tháng 7 năm 2010 và Trịnh Duy Kh , sinh ngày 02 tháng 8 năm 2013. Hiện tại cả 02 con đều đang ở với anh Q và vợ chồng bà. Bà xác nhận trong thời gian anh Q chưa bị bệnh thì anh chị trực tiếp nuôi dưỡng, đóng học cho các con; Từ khi chị Tr và anh Q mâu thuẫn, anh Q bị bệnh thì chị Tr và chồng bà là người đóng học cho hai cháu, bà là người giúp chị Tr anh Q chăm sóc hai cháu. Ly hôn, bà đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung theo nguyện vọng của các bên và quy định của pháp luật, đồng thời yêu cầu chị Tr tiếp tục phải có trách nhiệm nuôi dưỡng hai con chung vì hiện nay vợ chồng bà đều đã có tuổi. Với tình trạng sức khỏe và bệnh tật hiện nay của anh Q thì anh Q không thể đi làm được, không có thu nhập nên anh Q không có điều kiện nuôi con. Bà đề nghị Tòa án không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Q .

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Q bị bệnh, tài sản chung của vợ chồng anh chị gia đình bà không có đề nghị gì. Anh chị không có nợ chung, cũng không có nợ gì vợ chồng bà. Quá trình chung sống, anh chị cũng không có đóng góp, kiến thiết gì vào khối tài sản của gia đình bà nên bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tình trạng sức khỏe, bệnh tật của anh Q : Bà là mẹ đẻ của anh Q , bà sẽ tiếp tục chăm sóc, quan tâm và chữa trị bệnh cho anh Q . Hàng năm gia đình bà vẫn đưa anh Q đi thăm khám, điều trị bệnh tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình. Ngoài ra, hàng ngày anh Q ở nhà vẫn phải sử dụng thuốc do Trạm y tế xã Trung An phát theo đơn. Anh Q là đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại địa phương, mức trợ cấp khoảng 500 nghìn đồng/tháng. Bà không đề nghị Tòa án đưa anh Q đi giám định tâm thần, không đề nghị Tòa án tuyên bố anh Q bị hạn chế về năng lực, nhận thức; vì quá trình chung sống với ông bà, anh Q vẫn ăn uống, tự sinh hoạt, giao tiếp và nói chuyện bình thường.

3. Tại biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 3 năm 2024, bà Phạm Thị N , sinh năm 1960, địa chỉ: Thôn Phúc Trung Nam, xã Phúc Thành, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thùy Tr trình bày:

Chị Tr kết hôn với anh Q vào năm 2009 do tự nguyên, sau khi kết hôn anh chị chung sống tại nhà anh Q ở Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng anh chị diễn ra bình thường, tuy nhiên sau khi chị Tr sinh con thứ hai thì do anh Q mắc bệnh tâm thần nên vợ chồng thường sảy ra xô sát, hay chửi bới chị Tr do đầu óc anh Q không tỉnh táo, thậm chí anh Q còn đánh chị Tr như bắt chị Tr lên giường, quằng tay vào cổ đấm vào ngực chị Tr làm chị Tr có lần bị ngất. Anh Q bị bệnh nên không đi làm kiếm thu nhập được, mọi chi phí sinh hoạt cho hai con

của anh chị do chị Tr và ông bà nội, tức bố mẹ đẻ anh Q đảm nhận. Tuy nhiên, anh Q vẫn sinh hoạt bình thường và tự nấu ăn, thu dọn nhà cửa được. Nay gia đình bà thấy chị Tr còn trẻ, quá vất vả, lại còn bị anh Q đánh đập, nhỡ không may xảy ra vấn đề gì ảnh hưởng đến an toàn sức khỏe, tính mạng nên gia đình bà hoàn toàn nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị Tr .

Về con chung: Chị Tr và anh Q có hai con chung, là cháu Trịnh Hải N , sinh năm 2010 và Trịnh Duy Kh , sinh năm 2013 hiện cả cháu đang do ông bà nội nuôi dưỡng tại gia đình anh Q Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Bà thấy chị Tr có nói lại là chi phí nuôi dưỡng, học hành trước đây khi anh Q chưa bị bệnh thì do vợ chồng anh chị lo liệu, còn từ khi anh Q bị bệnh thì do chị Tr và bố anh Q lo liệu. Nay quan điểm của gia đình bà là: Do anh Q bị bệnh nên không đi làm để nuôi dưỡng hai con chung được, đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Gia đình bà cam đoan sẽ tạo điều kiện hỗ trợ chị Tr trong việc chăm sóc nuôi dưỡng hai con vì gia đình bà có nhà ở rộng rãi, đủ điều kiện để các cháu sinh hoạt, học tập. Bản thân chị Tr đang làm công nhân ở tỉnh Bắc Giang, có thu nhập và ngoài ra còn làm thêm bán hàng trực tuyến nên cùng với sự hỗ trợ của gia đình, chị Tr có thể nuôi dưỡng được hai con. Chị Tr vẫn thường xuyên đi về gia đình bà và gia đình anh Q để quan tâm, chăm sóc các con.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh chị có tài sản chung là ngôi nhà mái bằng xây trên đất của bố mẹ anh Q , vợ chồng không có nợ tổ chức, cá nhân nào. Đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh chị.

4. Biên bản xác minh ngày 07 tháng 3 năm 2024 tại UBND xã Trung An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh Q tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung An vào ngày 21/12/2009. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng gia đình anh Q tại thôn B, xã T. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015, sau khi anh chị xây dựng nhà xong thì anh Q bị mắc bệnh tâm thần, phải điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình. Vì vậy anh chị đã phát sinh mâu thuẫn và đến năm 2017, chị Tr đã bỏ đi và sống ly thân với anh Q từ đó đến nay. Nay chị Tr có đơn xin ly hôn anh Q , địa phương đề nghị Tòa án căn cứ nguyện vọng của đương sự và quy định của pháp luật để giải quyết. Thực tế anh chị đã sống ly thân nhiều năm nay, anh Q bị mắc bệnh tâm thần, hôn nhân không có hạnh phúc nên không có khả năng hàn gắn.

Về con chung, anh chị có 02 con chung là Trịnh Hải N , sinh ngày 13 tháng 7 năm 2010 và Trịnh Duy Kh , sinh ngày 02 tháng 8 năm 2013. Hiện tại cả 02 con đều đang ở với anh Q và bố mẹ đẻ anh Q , đều đang học tập tại địa phương. Trường hợp anh chị ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án xem xét hoàn cảnh bệnh tật của anh Q để giải quyết về con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Anh chị có 01 ngôi nhà mái bằng diện tích khoảng 70m^2 xây dựng vào năm 2014 trên đất của bố mẹ đẻ anh Q là ông Trịnh Văn Nhung và bà Bùi Thị Th tại thôn Bồn Thôn, xã Trung An. Trường hợp anh chị ly hôn, địa

phương đề nghị Toà án căn cứ nguyện vọng của anh chị để giải quyết. Về nợ chung, anh chị không có nợ đối với tổ chức, đoàn thể xã hội tại địa phương. Nợ cá nhân thì địa phương không nắm được.

Về nơi cư trú: Anh Q có đăng ký hộ khẩu thường trú và là công dân sinh sống, cư trú tại địa phương.

Về tình trạng sức khỏe, bệnh tật của anh Q : Anh Q bị mắc bệnh tâm thần, là đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại địa phương, do bà Th (mẹ đẻ anh Q) trực tiếp lĩnh tiền. Hiện tại anh Q vẫn tự sinh hoạt được, vẫn làm được việc nhà và giao tiếp bình thường. Tuy nhiên anh Q không thể tự lao động kiếm tiền như trước được nữa. Anh Q hiện đang sống cùng nhà với bố mẹ đẻ anh Q , vẫn được gia đình theo dõi khám và điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình. Việc điều trị bệnh cụ thể của anh Q thì địa phương không nắm được.

5. Công văn số 24/BVTT-KHTH ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình thể hiện:

Anh Trịnh Văn Q là bệnh nhân đã đến khám và điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình nhiều đợt: Đợt 1 điều trị nội trú từ ngày 25/9/2014 đến 14/10/2014; Đợt 2 điều trị từ ngày 14/11/2014 đến 23/01/2015; sau đó điều trị liên tục từ năm 2017 đến năm 2019. Bệnh nhân được bệnh viện cấp sổ điều trị ngoại trú ngày 13/7/2017, chẩn đoán: tâm thần phân liệt. Từ năm 2020 đến nay, bệnh nhân điều trị ngoại trú theo đơn của bệnh viện. Bệnh nhân Trịnh Văn Q bị bệnh tâm thần phân liệt là một loại bệnh tâm thần nặng tiến triển, tái phát liên tục, thường là mãn tính, phải điều trị cả đời. Bệnh nhân thường bị suy giảm nhận thức và năng lực điều khiển hành vi, giảm khả năng giao tiếp và lao động.

6. Đơn trình bày nguyện vọng ngày 07 tháng 3 năm 2024 của cháu Trịnh Hải N và cháu Trịnh Duy Kh có xác nhận của chị Tr và UBND xã Trung An thể hiện:

Nếu bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của các cháu đều mong muốn được sống cùng với bố và ông bà nội.

**** Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Vũ Thư phát biểu quan điểm***:

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, thư ký phiên tòa, nguyên đơn, đại diện hợp pháp của bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị:

Xử cho chị Nguyễn Thuỳ Tr được ly hôn anh Trịnh Văn Q ;

Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thuỳ Tr trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Trịnh Hải N , sinh ngày 13 tháng 7 năm 2010 và Trịnh

Duy Kh , sinh ngày 02 tháng 8 năm 2013. Chấp nhận việc chị Tr không yêu cầu anh Q phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Tr .

Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thuỳ Tr khởi kiện xin ly hôn và giải quyết về nuôi con khi ly hôn với anh Trịnh Văn Q có đăng ký thường trú tại Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

[1.2] Chị Nguyễn Thuỳ Tr , anh Trịnh Văn Q , người đại diện hợp pháp của anh Trịnh Văn Q là bà Bùi Thị Th đều đã được triệu tập hợp lệ nhưng 02 lần vắng mặt tại phiên toà, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2.Về nội dung:

[**2.1**] **Quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thuỳ Tr và anh Trịnh Văn Q đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V vào ngày 21/12/2009 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị có hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do anh Q bị mắc bệnh tâm thần phân liệt, cuộc sống vợ chồng xung đột, không có hạnh phúc, chị Tr đã bỏ đi làm ăn ở tỉnh Bắc Giang và sống ly thân với anh Q từ năm 2018 đến nay. Chị Tr xác định tình cảm giữa chị và anh Q không còn, anh chị đã sống ly thân một thời gian dài, hôn nhân không có khả năng đoàn tụ vì không có hạnh phúc nên chị xin ly hôn anh Q . Bản thân anh Q bị mắc bệnh tâm thần phân liệt ("một loại bệnh tâm thần nặng tiến triển, tái phát liên tục, thường là mãn tính, phải điều trị cả đời" - trích từ kết luận của Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình) từ năm 2014 đến nay, hàng năm vẫn phải đi điều trị theo đợt tại bệnh viện và hàng ngày vẫn phải sử dụng thuốc. Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của chị Tr và anh Q đã không còn tồn tại trên thực tế, hôn nhân không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị Nguyễn Thuỳ Tr được ly hôn anh Trịnh Văn Q .

[2.2] Về con chung: Mặc dù cả 02 con Trịnh Duy Kh và Trịnh Hái Nam hiện đều đang ở với anh Q và bố mẹ đẻ anh Q , cả 02 con Kh và N đều có nguyện vọng được sống cùng bố và ông bà nội. Nhưng do hiện nay anh Q đang bị mắc

bệnh tâm thần phân liệt, là đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại địa phương, không có khả năng lao động nên hiện tại anh Q không có đủ điều kiện để nuôi con. Chị Tr có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung. Chị Tr giao nộp đơn xin xác nhận và tài liệu thể hiện chị đang đi làm tại tỉnh Bắc Giang và bán hàng online để kiếm thêm thu nhập (công ty nơi chị Tr làm việc trả lương hàng tháng cho chị là 2.500.000đồng và thu nhập bán hàng online khoảng 3.000.000đồng, tổng thu nhập hàng tháng của chị khoảng 5.000.000đồng). Đại diện gia đình chị Tr trình bày tạo điều kiện về chỗ ở cho mẹ con chị và hỗ trợ chị Tr trong việc chăm sóc các cháu. Vì vậy, để đảm bảo điều kiện cho hai con của chị Tr và anh Q được nuôi dưỡng, cần giao cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Do chị Tr không yêu cầu anh Q phải góp cấp dưỡng nuôi con nên cần ghi nhận.

[**2.3**] **Về tài sản**: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết. Trường hợp sau ly hôn mà các đương sự có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[**2.4**] **Về án phí**: Chị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Xử cho chị Nguyễn Thuỳ Tr được ly hôn anh Trịnh Văn Q .

2. **Về quan hệ con chung:** Xử giao cho chị Nguyễn Thuỳ Tr trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Trịnh Hải N , sinh ngày 13 tháng 7 năm 2010 và Trịnh Duy Kh , sinh ngày 02 tháng 8 năm 2013. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh Trịnh Văn Q .

Anh Q có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Chị Tr và anh Q có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3.**Về quan hệ tài sản:** Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thuỳ Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Tr đã nộp theo biên lai số 0001539

ngày 24 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thuỳ Tr và Người đại diện theo pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Trịnh Văn Q là bà Bùi Thị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện V;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)